

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2019/HNGD-ST

Ngày: 01/11/2019

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Yên Văn Bình

2. Ông: Đặng Thái Dìn

Thư ký phiên toà: Ông Trinh Minh Chử – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh thanh Hóa:

Bà: Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số 125/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2019 về “ *Ly hôn, tranh chấp nuôi con* ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST, ngày 15/09/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Tr - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn G, xã Cẩm G, huyện C, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Tâm - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn G, xã Cẩm G, huyện C, Thanh Hóa

Nguyên Đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 02 tháng 07 năm 2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị Tr trình bày: Chị và Anh T lấy nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm G vào ngày 11/12/2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, sau khi cưới vợ chồng về chung sống với gia đình Anh T, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 9/2013 chị sinh con

đầu, tháng 10/2017 chị sinh con thứ hai, đến tháng 4/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng thường xảy ra chửi bới xúc phạm nhau nhiều lần, Anh T hành hung cả với chị và chửi bới cả bố mẹ chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, cháu Hoàng Thị Ngọc B, sinh 18/09/2013, cháu Hoàng Viết Đức, sinh 29/10/2017. Nay ly hôn nếu Anh T có nguyện vọng nuôi cháu Đức thì chị nhất trí, chị sẽ nuôi cháu Bích, nếu Anh T không có nguyện vọng nuôi con, chị đề nghị được nuôi cả hai con, không đề nghị Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

hàn tài sản, công nợ chung: Không có.

Ý kiến của Anh T: Về quan hệ hôn nhân anh nhất trí như nội dung Chị Tr trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng xảy ra như Chị Tr đã trình bày là đúng, nguyên nhân là do Chị Tr cũng có một phần lỗi hay cãi lại anh. Nhưng anh không xử lý và kìm chế được bản thân nên anh có chửi bới và đuổi chị Trang về nhà và cũng có mâu thuẫn với cả bố mẹ vợ. Sau khi được Tòa án hòa giải anh đã đến nhà xin lỗi bố mẹ vợ, nhưng không thấy nói gì, hiện nay anh đã đưa hai con cho Chị Tr nuôi dưỡng để đi làm ăn. Xét thấy vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra, anh đề nghị Chị Tr và gia đình bỏ qua để vợ chồng về đoàn tụ. Anh cam kết là sẽ sửa chữa những sai lầm đã xảy ra. Sau khi Tòa án hòa giải anh đã về xin lỗi bố mẹ vợ nhưng không được. Nay Chị Tr đề nghị ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, cháu Hoàng Thị Ngọc B, sinh 18/09/2013, cháu Hoàng Viết Đ, sinh 29/10/2017. Nếu ly hôn giao cả hai con cho Chị Tr nuôi dưỡng vì các con đang còn nhỏ, anh không cấp dưỡng nuôi con chung vì Chị Tr không yêu cầu.

Phân tài sản, công nợ chung: Không có.

Tại phiên Tòa Chị Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn Anh T và giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng, không đề nghị Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các bên đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng về phía bị đơn tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, tại phiên tòa đề nghị xét xử vắng mặt Anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ thu thập đã được. Viện kiểm sát nhân dân huyện C nhận thấy về quan hệ hôn nhân của vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm G, huyện C, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng đã có 5 năm chung sống và có hai con chung. Vì vậy, là hôn nhân hợp pháp. Đầu năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa Anh T vắng mặt không có lý do, Chị Tr giữ nguyên yêu cầu. Về con chung vợ chồng có hai con chung. Tại biên bản hòa giải hai bên thống nhất giao cả hai con cho Chị Tr nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét về yêu cầu ly hôn của Chị Tr là có cơ sở, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56; Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Chị Tr được ly hôn Anh T và ghi nhận việc thỏa thuận về nuôi con của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là loại tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đều có Hộ khẩu và nơi cư trú tại xã Cẩm G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý đơn khởi kiện của chị Tranh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Anh T đều có mặt để hòa giải. Tại phiên tòa Anh T đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, tại phiên tòa xét xử vắng mặt Anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Giữa Chị Tr và Anh T là tự nguyện tìm hiểu yêu thương và sống chung với nhau. Anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm G, hai bên đã có 5 năm chung sống với nhau, vợ chồng đã có hai con chung. Tháng 4/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên có xảy ra xô sát và chửi bới nhau, dẫn đến việc Anh T đuổi Chị Tr về nhà bố mẹ đẻ từ đó tình cảm vợ chồng lại thêm rạn nứt. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết và tại phiên Tòa Anh T không đồng ý ly hôn. Xét về yêu cầu ly hôn của Chị Tr là có cơ sở, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là thực tế và đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Chị Tr được ly hôn Anh T và ghi nhận việc thỏa thuận về nuôi con giữa hai bên là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 27, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH khóa 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chị Bùi Thị Tr được ly hôn anh Hoàng Văn T

Về con chung: Giao cho Chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, Hoàng Thị Ngọc B, sinh 18/09/2013, Hoàng Việt Đ, sinh 29/10/2017 đến tuổi trưởng thành, Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Tr phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006103, ngày 28/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Chị Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Cẩm thủy;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy;
- UBND xã Cẩm G
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Yến Văn Bình

Vũ Văn Nga

Đặng Thái Dìn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Cẩm thủy;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy;
- UBND xã Cẩm G
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Yến Văn Bình

Vũ Văn Nga

Đặng Thái Dìn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Quỳnh

Vũ Văn Nga

Đặng Thái Dìn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Cẩm thủy;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy;
- UNBD xã Cẩm Châu
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Nga

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Cẩm thuỷ;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ;
- UNBD xã Cẩm Lương
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Khanh

Vũ Văn Nga

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Văn Muộn

Vũ Văn Nga

Phạm Đức Thi

